TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN TRƯỜNG** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73 /2022/HNGĐ-ST
Ngày: 30 - 6 - 2022
V/v ly hôn giữa
Chị D và anh N

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Ngọc Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Kim An

Ông Trần Đình Phấn

- ***Thư ký phiên toà:***ông Nguyễn Văn Tùng – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên toà:*** bà Trịnh Thị Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Xuân Trường xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 34/2022/TLST – HNGĐ, ngày 04 tháng 4 năm 2022; về việc: Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:35/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 06/6/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị Lê Thị D, sinh năm 1998; địa chỉ: Thôn N, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định;

Bị đơn: anh Nguyễn Minh N, sinh năm 1997 địa chỉ: Thôn N, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định;

(Tại phiên tòa chị D, anh N có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Toà án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị D và anh Nguyễn Minh N kết hôn tự nguyện có đăng ký tại UBND xã X ngày 18/5/2017. Sau khi cưới thì vợ chồng chung sống không hạnh phúc; anh N nghiện ma túy không quan tâm đến gia đình. Mọi người khuyên bảo nhưng anh không sửa chữa được. Vợ chồng đã sống ly thân khoảng 01 năm nay. Chị xác định vợ chồng không thể đoàn tụ được nên đề nghị ly hôn anh N.

Về con chung: Anh chị có hai con chung là Nguyễn Phương N, sinh ngày 17/9/2017 và Nguyễn Phương L, sinh ngày 14/8/2019. Khi ly hôn chị đề nghị nuôi

hai con không yêu cầu anh N cấp dưỡng vì thu nhập của chị hiện khoảng 6 triệu đến 6,5 triệu một tháng. Ngày 15/6/2022 chị có đơn đề nghị nếu không được nuôi cả hai con thì về pháp lý mỗi người nuôi 1 con để bố mẹ chồng thoải mái tư tưởng, nếu sau nàu anh và bố mẹ anh không muốn nuôi hoặc không có khả năng nuôi thì chị nhận nuôi cả hai con và tại phiên tòa hôm nay chị đề nghị được nuôi cháu N vì chị muốn chăm lo cho cháu học hành còn cháu L để anh nuôi cho ông bà nội đỡ buồn.

Về tài sản, nghĩa vụ tài sản của vợ chồng*:* chị không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

Anh Nguyễn Minh N trình bày: anh và chị D kết hôn tự nguyện có đăng ký tại UBND xã X như chị trình bày. Vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn. bản thân anh có nghiện ma túy từ lúc trước khi cưới nhưng nay anh đã cố gắng cai nghiện , tuy vẫn khi thoảng sử dụng nhưng đã đỡ nhiều. Cách đây 2 năm anh bắt được chị nhắn tin ngoại tình với người đàn ông khác, gia đình nhắc nhở chị đã nhận và xin lỗi nhưng sau đó chị bỏ nhà anh đi đã hai năm nay không quan tâm đến con cái, anh và bố mẹ anh phải nuôi hai con bé như thế. Anh nghĩ vì lý do tôn giáo, bản thân anh không muốn ly hôn vợ nhưng anh thấy tình cảm vợ chồng khó hàn gắn, chị quyết tâm ly hôn thì anh cũng chiều ý chị. Về con chung anh và chị có hai con chung như chị D đã trình bày, hiện cả hai con đang ở với anh và bố mẹ anh từ lúc chị D bỏ nhà đi. Anh không muốn các cháu xa nhau nên đề nghị được nuôi cả hai con vì chị D hai năm nay không quan tâm đến con, bản thân anh đi bán hàng tại chợ Cầu cụ thu nhập khoảng 15 triệu một tháng cùng sự hỗ trợ của bố mẹ anh nên đủ khả năng nuôi con, không yêu cầu chị D cấp dưỡng. Về tài sản công nợ không có anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và Nguyên đơn kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đầy đủ, đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn chưa chấp hành nghiêm trong quá trình giải quyết vụ án.

Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho ly hôn giữa chị Lê Thị D và anh Nguyễn Minh N. Giao con chung là Nguyễn Phương N, sinh ngày 17/9/2017 cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng và giao con chung Nguyễn Phương L, sinh ngày 14/8/2019 cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng, Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Thị D và anh Nguyễn Minh N là hợp pháp. Vợ chồng chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân là do anh chị bất đồng quan điểm sống, anh nghiện ma túy, anh cho rằng chị ngoại tình, vợ chồng đã sống ly thân hơn một năm nay; chị xin ly hôn, anh mong đoàn tụ vì lý do

công giáo; Tuy nhiên tại phiên tòa anh cũng xác định tình cảm vợ chồng không có thể hàn gắn, anh nhất trí nguyện vọng của chị là đồng ý ly hôn. Xét thấy việc anh chị khó có thể hàn gắn tình cảm được cũng nên giải phóng cho anh chị để hai bên tự lo hạnh phúc của bản thân.

[3]. Về việc nuôi con chung: Cháu Nguyễn Phương N, sinh ngày 17/9/2017 và Nguyễn Phương L, sinh ngày 14/8/2019 đang ở với bố mẹ anh N, chị muốn nuôi cả hai con không yêu cầu anh cấp dưỡng, trước khi mở phiên tòa chị D có văn bản đồng ý để anh nuôi một con vì chị muốn cho bố mẹ anh N thoải mái tư tưởng và bố mẹ anh cũng hỗ trợ anh N nuôi con. Nếu sau này anh N và bố mẹ anh không thể chăm sóc cháu được thì chị sẽ nuôi cả các con. Tại phiên Tòa chị đề nghị nuôi cháu N để có điều kiện hỗ trợ cháu học hành còn cháu L để anh nuôi. Anh thì một mực đề nghị nuôi cả hai con. Hội phụ nữ xã và trưởng thôn đề nghị do anh N nghiện ma túy thì nên giao cả hai con cho chị thì tốt hơn, Chính quyền xã thì đề nghị Tòa căn cứ điều kiện của mỗi bên để giao cho ai nuôi con cho phù hợp theo luật pháp. Xét thấy để đảm bảo quyền nuôi con cho cả hai bên, cháu L chưa đủ 36 tháng tuổi, bố mẹ anh N cũng có thể có điều kiện hỗ trợ anh nuôi con, chị D cũng muốn để anh nuôi 1 con cho ông bà nội thoải mái tư tưởng. Do đó sẽ giao cháu Nguyễn Phương N cho anh N nuôi, giao cháu Nguyễn Phương L cho chị D nuôi; hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau, Anh N có trách nhiệm bàn giao cháu Nguyễn Phương N cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng.

[4]. Về tài sản chung chị không yêu cầu, anh không có ý kiến giải quyết nên không xem xét.

[5]. Về án phí: chị D phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội cùng Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo.

1. Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Lê Thị D và anh Nguyễn Minh N.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Phương N, sinh ngày 17/9/2017 cho anh Nguyễn Minh N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giao con chung Nguyễn Phương L, sinh ngày 14/8/2019 cho chị Lê Thị D trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Anh N có trách nhiệm giao con chung Nguyễn Phương L, sinh ngày 14/8/2019 cho chị Lê thị D trực tiếp nuôi dưỡng.

3. Về án phí: Chị D phải nộp 300.000đ án phí ly hôn, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp tại biên lai thu số 0002950 ngày 04/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường; chị D đã nộp đủ án phí ly hôn.

4. Về quyền kháng cáo: Chị D, anh N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận**:*
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND Tỉnh+ Huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Xuân Hòa, Xuân Tiến;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Ngọc Quỳnh